

CHƯƠNG II- NHIỆM SẮC THỂ**BÀI 8: NHIỆM SẮC THỂ**

Môn học: Sinh học, lớp 9

Ngày soạn: 01/10/2023; Tiết (theo PPCT): 8

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I- MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:**1. Kiến thức:**

- HS trình bày được tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể ở mỗi loài.
- Mô tả được cấu trúc hiển vi điển hình của NST ở kì giữa của nguyên phân.
- Hiểu được chức năng của NST đối với sự di truyền các tính trạng.
- **Nêu được mối liên quan giữa bộ NST đơn bội và lưỡng bội.**

2. Năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, tư duy, làm việc hợp tác, tìm tòi, giao tiếp, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ.

b. Năng lực chuyên biệt: Năng lực quan sát, so sánh, phân tích kênh hình.

3. Các phẩm chất: Xây dựng ý thức tự giác và thói quen học tập bộ môn.

1. Kiến thức: Viết được cấu trúc điển hình của NST ở kì giữa của nguyên phân và viết được chức năng của NST.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

b. Năng lực riêng: Viết được cấu trúc điển hình của NST ở kì giữa của nguyên phân và viết được chức năng của NST.

3. Phẩm chất

Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên. Tranh phóng to hình 8.1-> 8.5 SGK

Phiếu học tập

2. Học sinh: Xem trước bài ở nhà. vẽ hình 8.1,2,3.

III- PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC, KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp dạy học: Trực quan; Vấn đáp – tìm tòi; Giải quyết vấn đề; Dạy học nhóm.

2. Kỹ thuật dạy học: Chia nhóm, đặt câu hỏi, đọc tích cực.

3. Kiểm tra – đánh giá: Dùng lời.

IV- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**1. Hoạt động khởi động: (3ph)**

? Các tính trạng do nhân tố di truyền quy định, nhân tố di truyền nằm trên NST. Vậy NST là gì, nó có cấu trúc và chức năng như thế nào?

2. Hoạt động hình thành kiến thức: (35ph)

***Hoạt động 1: Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể.**

Mục tiêu: Nêu được tính đặc trưng của bộ NST ở mỗi loài.

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
18ph	- Yêu cầu HS đọc □ mục	- HS nghiên cứu phần	I. Tính đặc trưng của

<p>I, quan sát H 8.1 để trả lời câu hỏi: <i>? NST tồn tại như thế nào trong tế bào sinh dưỡng và trong giao tử?</i></p> <p><i>? Thế nào là cặp NST tương đồng?</i> <i>? Phân biệt bộ NST lưỡng bội, đơn bội?</i> * GV nhấn mạnh: Trong cặp NST tương đồng, 1 có nguồn gốc từ bố, 1 có nguồn gốc từ mẹ.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát H 8.2, đọc thông tin cuối mục I và trả lời: <i>? Mô tả bộ NST của ruồi giấm về số lượng và hình dạng ở con đực và con cái?</i></p> <p>- GV giới thiệu về NST giới tính. - Cho HS quan sát H 8.3, trả lời: <i>? Nhận xét về số lượng NST trong bộ lưỡng bội ở các loài?</i> <i>? Số lượng NST có phản ánh trình độ tiến hoá của loài không?</i></p>	<p>đầu mục I, quan sát hình vẽ nêu: -> Trong TB sinh dưỡng NST tồn tại từng cặp tương đồng. Trong giao tử NST chỉ có một NST của mỗi cặp tương đồng. -> 2 NST giống nhau về hình dạng, kích thước. -> Bộ NST chứa cặp NST tương đồng là bộ NST lưỡng bội, kí hiệu 2n. Bộ NST chỉ chứa 1 NST của mỗi cặp tương đồng → Số NST giảm đi một nửa kí hiệu là n (bộ đơn bội).</p> <p>- HS trao đổi nhóm nêu được: -> Có 4 cặp NST gồm: + 1 đôi hình hạt + 2 đôi hình chữ V + 1 đôi khác nhau ở con đực và con cái.</p> <p>-> Số lượng NST ở các loài khác nhau. -> Số lượng NST không phản ánh trình độ tiến hoá của loài. => HS rút ra kết luận.</p>	<p>bộ nhiễm sắc thể.</p> <p>- Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành từng cặp tương đồng. Bộ NST là bộ lưỡng bội, kí hiệu là 2n. - Trong tế bào sinh dục (giao tử) chỉ chứa 1 NST trong mỗi cặp tương đồng → Số NST giảm đi một nửa, bộ NST là bộ đơn bội, kí hiệu là n. - Ở những loài đơn tính có sự khác nhau giữa con đực và con cái ở 1 cặp NST giới tính kí hiệu là XX, XY. - Mỗi loài sinh vật có bộ NST đặc trưng về số lượng và hình dạng.</p>
---	--	---

***Hoạt động 2: Cấu trúc của nhiễm sắc thể.**

Mục tiêu: Mô tả được cấu trúc hiển vi điển hình của NST ở kì giữa của nguyên phân.

Mục tiêu đối với em Đinh Hoàng Ngọc

Viết được cấu trúc điển hình của NST ở kì giữa của nguyên phân

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
10ph	? Mô tả hình dạng, kích thước của NST ở kì giữa? - Yêu cầu HS quan sát H	- HS quan sát và mô tả. - HS điền chú thích 1- 2 crômatit	II. Cấu trúc của nhiễm sắc thể. - Cấu trúc điển hình của NST được biểu

	<p>8.5 cho biết: các số 1 và 2 chỉ những thành phần cấu trúc nào của NST? ? Mô tả cấu trúc NST ở kì giữa của quá trình phân bào? - GV giới thiệu H 8.4</p>	<p>2- Tâm động -> Hs trả lời. - Lắng nghe GV giới thiệu.</p>	<p>hiện rõ nhất ở kì giữa. + Hình dạng: hình hạt, hình que, hình chữ V. + Dài: 0,5 – 50 micromet, đường kính 0,2 – 2 micromet. + Cấu trúc: ở kì giữa NST gồm 2 cromatit gắn với nhau ở tâm động. + Mỗi cromatit gồm 1 phân tử ADN và prôtêin loại histôn.</p>
--	--	---	---

***Hoạt động 3: Chức năng của nhiễm sắc thể.**

Mục tiêu: Hiểu được chức năng của NST đối với sự di truyền các tính trạng.

Mục tiêu đối với em Đinh Hoàng Ngọc

Viết được chức năng của NST.

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
8ph	<p>- Yêu cầu HS đọc thông tin mục III SGK, trao đổi nhóm và trả lời câu hỏi: ?NST có đặc điểm gì liên quan đến di truyền?</p>	<p>- HS đọc thông tin mục III SGK, trao đổi nhóm và trả lời câu hỏi. - Rút ra kết luận.</p>	<p>III.Chức năng của nhiễm sắc thể. - NST là cấu trúc mang gen có bản chất là ADN - Sự tự nhân đôi của ADN dẫn tới sự tự nhân đôi của NST nên các gen qui định tính trạng được di truyền qua các thế hệ.</p>

3. Hoạt động luyện tập: (3ph)

- HS đọc kết luận SGK.
- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1, 2,3 SGK.

4. Hoạt động vận dụng: (2ph)

? Vai trò của NST đối với sự di truyền tính trạng?

5. Hoạt động tìm tòi - mở rộng: (2ph)

? Phân biệt bộ NST lưỡng bội và bộ NST đơn bội?

* Dẫn dò:

- Học bài và kẻ sẵn bảng 9.1 và 9.2 vào vở bài tập.
- Tìm hiểu và soạn trước bài 9: “Nguyên phân”.

V-RÚT KINH NGHIỆM: